

Số: *01*/CT-BTNMT

Hà Nội, ngày *14* tháng 7 năm 2017

CHỈ THỊ

Về việc xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2018 - 2020

Thực hiện Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2018 - 2020 của ngành tài nguyên và môi trường bám sát nội dung của Chỉ thị số 29/CT-TTg; Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 5 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm; Thông tư số 71/2017/TT-BTC ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2018-2020.

A. YÊU CẦU TRONG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

1. Đánh giá sát thực, đúng thực chất tình hình triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, bao gồm: Mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2017; trong đó cần phân tích các tồn tại, hạn chế.

2. Việc xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2018 - 2020 phải bám sát với nội dung triển khai thực hiện Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 ngành tài nguyên và môi trường; Các Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội và các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương 5 khóa XII; gắn kết với khả năng cân đối nguồn lực, khả năng thực hiện và phối hợp giữa các đơn vị để bảo đảm tính khả thi, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, khả năng xã hội hóa các nguồn lực trong đầu tư phát triển; gắn với các nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của Chính phủ, của Bộ, cơ quan, đơn vị; đúng chế độ, chính sách hiện hành của

nhà nước và trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí; đảm bảo thời gian quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; bảo đảm tính đồng bộ, hệ thống và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp; bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng trong xây dựng kế hoạch và phân bổ nguồn lực, ngân sách nhà nước và căn cứ vào những nội dung sau:

- Tình hình cụ thể thực hiện Kế hoạch và Dự toán năm 2017;
- Dự báo các biến động kinh tế trong thời gian tới có khả năng tác động đến quá trình xây dựng và triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018;
- Chiến lược, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt;
- Các văn bản giao nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;
- Các thông báo giao ban, thông báo ý kiến kết luận của Lãnh đạo Bộ và các văn bản có liên quan để xác định các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn cần phải thực hiện trong năm 2018.

3. Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường. Xây dựng hệ thống quan trắc, cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường, tập trung cho hệ thống quan trắc và cảnh báo ô nhiễm môi trường, đặc biệt khu vực biên miền Trung; tăng cường kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường, nhất là tại các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng, các ngành có nguy cơ ô nhiễm môi trường và phát thải cao như sắt thép, xi măng, hóa chất, nhiệt điện. Kiên quyết xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai. Phát triển ngành tài nguyên và môi trường trên cơ sở đổi mới cơ chế quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đồng bộ với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm đảm bảo phát triển bền vững, đồng thời gia tăng đóng góp của ngành cho ngân sách nhà nước.

Triển khai thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, trong đó tập trung hoàn thành việc xây dựng kế hoạch hành động; ban hành chỉ tiêu và lộ trình thực hiện; củng cố hệ thống theo dõi và đánh giá các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

Tiếp tục đầu tư một số dự án cấp bách thuộc Chương trình ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Thúc đẩy huy động nguồn lực tư nhân trong khai thác các hoạt động thực hiện xanh hóa nền kinh tế hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững theo Chương trình nghị sự 2030.

4. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch và Dự toán năm 2018. Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, bao gồm: nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn ODA và các nguồn vốn khác; khuyến khích các nguồn lực xã hội đầu tư trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Đẩy nhanh tốc độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư phát triển, nguồn vốn ODA và nguồn chi thường xuyên. Tập trung bố trí đủ vốn cho các dự án cấp bách của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các dự án quan trọng của ngành; ưu tiên huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư cho các công trình, dự án quan trọng để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2018.

5. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả và tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong các khâu, quá trình hoạch định triển khai thực hiện kế hoạch nhiệm vụ cũng như việc chấp hành dự toán ngân sách nhà nước trên cơ sở triệt để tuân thủ các quy chế của Bộ và các quy định hiện hành của Nhà nước.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

I. MỤC TIÊU

Phát huy tối đa các nguồn lực ngành tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; sử dụng hợp lý và có hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chú trọng hiệu quả phát triển, hướng tới phát triển kinh tế xanh, bền vững. Thực hiện mạnh mẽ các Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Quốc hội; các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế.

II. NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch về quản lý tài nguyên và môi trường; xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý ngành tài nguyên và môi trường; phát triển khoa học và công nghệ, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác điều tra cơ bản phục vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường;

tăng cường phân cấp quản lý; tăng cường, chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường nhằm bảo đảm quản lý sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

2. Tổ chức triển khai hiệu quả Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh; tăng cường hoạt động thống kê và xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật ngành tài nguyên và môi trường; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, ứng phó có hiệu quả với các thảm họa thiên nhiên, thực hiện có hiệu quả các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu mà Việt Nam đã ký kết.

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ¹ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường. Xây dựng hệ thống quan trắc, cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường, tập trung cho hệ thống quan trắc và cảnh báo ô nhiễm môi trường (đặc biệt khu vực biển miền Trung), tăng cường giám sát, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm.

Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Kiên quyết xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 3 đột phá chiến lược², cơ cấu lại tổng thể và đồng bộ nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Chú trọng giải quyết tốt vấn đề cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, cơ cấu lại ngân sách nhà nước, xử lý nợ xấu và bảo đảm an toàn nợ công.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ.

5. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm

¹ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

² Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ.

2020 đã được đề ra tại Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 và Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ban hành tại Quyết định số 231/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 02 năm 2017; Tổ chức triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ và Chương trình hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ. Tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

7. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền.

8. Thực hiện tổng kết nhiệm vụ năm 2017, tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch nhiệm vụ 5 năm giai đoạn 2016-2020.

III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2017

Trên cơ sở chỉ tiêu Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 được giao, các đơn vị tiến hành đánh giá tình hình và khả năng thực hiện Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 của đơn vị một cách toàn diện, khách quan, khoa học với những nội dung cơ bản sau đây:

1.1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2017

- Tình hình thực hiện và kết quả thu ngân sách nhà nước năm 2017 so với chỉ tiêu Bộ đã giao cho đơn vị.

- Những nhân tố ảnh hưởng, tác động đến kết quả thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách. Phân tích rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan của những hạn chế, tồn tại để có biện pháp khắc phục trong thời gian tới.

- Đánh giá tình hình thu nộp phí, lệ phí và các khoản thu khác năm 2017.

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2017

a) Tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển

- Tổng số dự án đầu tư xây dựng cơ bản được giao, trong đó phân theo ngành vốn, quy mô dự án, chi tiết mức vốn của từng dự án được giao.

- Kết quả tổ chức thực hiện các dự án: khối lượng thực hiện hoàn thành, khối lượng đã thanh toán giải ngân 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2017.

- Đánh giá việc chấp hành quy định về trình tự thủ tục, thời gian, tiến độ thực hiện các công trình. Phân tích hiệu quả đầu tư; những kết quả đạt được trong việc thực hiện cơ chế quản lý theo Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản chỉ đạo điều hành có liên quan; những tồn tại và những khó khăn trong việc lập và thực hiện Kế hoạch đầu tư theo cơ chế mới.

Việc đánh giá công tác đầu tư phát triển năm 2017 phải gắn liền với việc thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường.

b) Tình hình thực hiện Kế hoạch và Dự toán chi thường xuyên

- Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án chuyên môn của từng lĩnh vực về khối lượng công việc, dự toán ngân sách, trong đó tập trung đánh giá những vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, dự án cấp bách do Thủ tướng Chính phủ giao, các nhiệm vụ, dự án trọng tâm của Bộ.

- Đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu, trong đó có tình hình thực hiện pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tình hình mua sắm tài sản, trang thiết bị, trang bị sử dụng điện thoại, chi hội nghị, tiếp khách, tiết kiệm xăng, dầu, văn phòng phẩm...

Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với các đơn vị trực thuộc Bộ cần bám sát chỉ đạo của Bộ nhằm thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 (Nghị quyết 01/NQ-CP); số 40/NQ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2017 (Nghị quyết số 40/NQ-CP) và Nghị quyết phiên họp thường kỳ Chính phủ hàng tháng; các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 14/CT-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2017 về việc tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - NSNN năm 2017 (Chỉ thị số 14/CT-TTg), số 24/CT-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2017 về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2017 (Chỉ thị số 24/CT-TTg).

c) Thực hiện các chương trình mục tiêu

Đánh giá tình hình xây dựng, thẩm định và thực hiện 02 chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020, cụ thể gồm:

- Chương trình mục tiêu xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016 - 2020;

- Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020.

d) Tình hình thực hiện các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)

- Đánh giá tiến độ các hoạt động, tình hình giải ngân vốn ODA và vốn đối ứng của các chương trình, dự án so với Hiệp định đã ký kết và văn kiện được duyệt.

- Làm rõ những yếu tố tác động đến quá trình thực hiện, trong đó nêu bật những khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến kết quả thực hiện của các chương trình, dự án như chính sách và môi trường pháp lý của Chính phủ và nhà tài trợ, công tác tổ chức quản lý thực hiện,...

2. Xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

2.1. Kế hoạch và Dự toán thu ngân sách

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá khả năng thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2017; tính đúng, tính đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách theo quy định của Pháp lệnh phí và lệ phí, các chế độ thu hiện hành, bao gồm chính sách, chế độ hiện hành và những chế độ, chính sách mới, cụ thể như sau:

- Các đơn vị ước số thu phí, lệ phí thực hiện năm 2017, dự kiến những yếu tố tác động đến số thu năm 2018 để xây dựng dự toán thu phù hợp, tích cực, cụ thể theo từng khoản thu phí, lệ phí (số thu, số được để lại chi theo chế độ chi tiết các lĩnh vực chi tương ứng, số nộp NSNN).

- Đối với công tác thanh tra xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, các đơn vị tổng hợp trong báo cáo về công tác quản lý nhà nước.

2.2. Kế hoạch và Dự toán chi ngân sách

Xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018 trên cơ sở thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ chi, chủ động sắp xếp nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên. Lập dự toán chi ngân sách nhà nước theo đúng các quy định pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách hiện hành, trong đó chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2018 để hoàn thành nhiệm vụ chính trị, các chương trình, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn lực ngân sách nhà nước được phân bổ.

Để phục vụ kịp thời cho công tác xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, các đơn vị có trách nhiệm:

- Rà soát hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, các chính sách, chế độ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, chính sách, chế độ không phù hợp với tình hình thực tế và khả năng bố trí nguồn lực thực hiện.

- Thực hiện đánh giá tổng thể toàn bộ các chính sách, chế độ đã được ban hành thời gian vừa qua (nhất là chính sách an sinh xã hội), trên cơ sở đó lồng ghép các chính sách, thực hiện bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ ngay các chính sách, chế độ còn chồng chéo, không hiệu quả; hạn chế tối đa việc ban hành các chính sách, chế độ mới (kể cả việc mở rộng đối tượng và phạm vi áp dụng của các chính sách, chế độ an sinh xã hội đang thực hiện) làm tăng chi ngân sách nhà nước. Chỉ trình cấp có thẩm quyền quyết định các chính sách khi thực sự cấp thiết và cân đối được nguồn lực, bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

Việc xây dựng Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018 đối với một số lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể được thực hiện như sau:

a) Chi đầu tư phát triển

Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển năm 2018 phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và 5 năm 2016-2020 của ngành tài nguyên và môi trường; Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 ngành tài nguyên và môi trường và khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư năm 2018. Việc đề xuất kế hoạch vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2018 phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Thực hiện theo đúng quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

- Tập trung bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án quan trọng của Bộ nhằm phát huy hiệu quả công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và biển đảo, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững đảm bảo mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Chi bố trí vốn cho các chương trình, dự án đã dự kiến đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 đã được Bộ tổng hợp trình cấp có thẩm quyền và tổ chức sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

- + Thứ nhất, bố trí vốn hỗ trợ đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP);
- + Thứ hai, bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA, bao gồm các dự án chuyển tiếp và dự án sẽ thực hiện trong 5 năm tới. Riêng đối với danh mục các dự án ODA đưa vào cân đối ngân sách nhà nước, chỉ đưa vào danh mục chương trình, dự án và dự kiến khả năng giải ngân kế hoạch vốn ODA nguồn ngân sách nhà nước năm 2018 đối với các chương trình, dự án ký kết Hiệp định hoặc có cam kết với nhà tài trợ trong năm 2017 và dự kiến ký kết 6 tháng đầu năm 2018;
- + Thứ ba, thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản và hoàn vốn đã ứng trước;
- + Thứ tư, bố trí vốn cho những dự án hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2017 nhưng còn thiếu vốn; các dự án chuyển tiếp theo tiến độ đã được phê duyệt;
- + Thứ năm, chỉ bố trí vốn khởi công mới cho các dự án thật sự cấp bách đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: (i) Nằm trong quy hoạch đã được duyệt; (ii) Đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách; (iii) Có quyết định phê duyệt dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2017; (iv) Đã bố trí vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại Chi thị số 07/CT-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; (v) Không bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư nguồn ngân sách nhà nước.

b) Chi thường xuyên

- Xây dựng dự toán chi thường xuyên, các đơn vị phải căn cứ các mục tiêu nội dung được đề ra trong các chiến lược, quy hoạch của ngành, lĩnh vực, đồng thời phải sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từng dự án; căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 của đơn vị, số dự kiến giao chi ngân sách nhà nước năm 2018 và chế độ, định mức chi tiêu do Nhà nước quy định, các đơn vị cơ cấu lại nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước cho phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, đảm bảo đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm, gắn với việc tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, giảm tối đa kinh phí tổ chức hội thảo, hội nghị, khánh tiết, hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài, mua sắm ô tô và trang thiết bị đắt tiền.

Các đơn vị xây dựng dự toán chi NSNN năm 2018 đảm bảo sát với khả năng cân đối tài chính của ngân sách Trung ương năm 2018 trên cơ sở tốc độ tăng trưởng kinh tế của cả nước.

- Đối với các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn, cần lưu ý:

+ Ưu tiên xây dựng dự toán theo kế hoạch tiến độ đã được phê duyệt và khả năng thực hiện đối với các nhiệm vụ cấp bách, quan trọng, đặc biệt là các nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao; các nhiệm vụ trọng tâm được Bộ trưởng giao

+ Nhiệm vụ chuyên môn khác: Xây dựng dự toán và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cho các nhiệm vụ quan trọng chủ yếu, các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ chuyển tiếp phải hoàn thành năm 2018 và nhiệm vụ chuyển tiếp.

+ Các nhiệm vụ mở mới chỉ lập dự toán cho nhiệm vụ đã được Bộ trưởng phê duyệt danh mục nhiệm vụ mở mới năm 2018, trong đó ưu tiên cho nhiệm vụ cấp bách, quan trọng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ trưởng.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, chính sách phụ cấp thâm niên ngành giáo dục, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Xây dựng dự toán chi quản lý hành chính: xây dựng dự toán chi quản lý hành chính theo hướng tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo biên chế được giao và định mức chi theo quy định của nhà nước.

+ Số biên chế năm 2018 (bằng số được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2017, trừ đi (-) số biên chế giảm trong năm (nghỉ theo chế độ và tinh giản biên chế trong năm 2017, cộng với (+) số bổ sung trong năm 2017), trong đó làm rõ số biên chế thực có mặt đến thời điểm lập dự toán, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu được duyệt (nếu có).

+ Xác định Quỹ tiền lương, phụ cấp theo mức lương cơ sở 1,3 triệu đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm:

(i) Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt, thực có mặt tính đến thời điểm lập dự toán, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, BHYT, kinh phí công đoàn);

(ii) Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển, được dự kiến trên cơ sở mức lương cơ sở 1,3 triệu đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế và các khoản đóng góp theo chế độ.

+ Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác) năm 2018 trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

- Xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp: đẩy mạnh việc triển khai cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản phẩm để thực hiện quản lý ngân sách theo kết quả đầu ra.

- Đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập: thực hiện giao quyền tự chủ đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số

54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập

c. Đối với các chương trình mục tiêu

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020.

Đổi mới cơ chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu theo hướng lồng ghép, tăng quyền chủ động và tính tự chịu trách nhiệm của cơ quan, đơn vị thực hiện; chủ động lồng ghép giữa các chương trình mục tiêu và với các dự án khác có cùng nội dung, cùng thực hiện trên địa bàn trong quá trình xây dựng kế hoạch và dự toán; huy động tổng hợp các nguồn lực để thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu chung của các chương trình, bảo đảm sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm và hiệu quả.

Xây dựng phương án phân bổ dự toán chi chương trình mục tiêu năm 2018 phải trên nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ của từng chương trình. Nguồn vốn ngân sách nhà nước phải được tập trung phân bổ để thực hiện tại các địa phương, ưu tiên những địa phương có điều kiện khó khăn, những nơi cần tập trung nguồn lực để giải quyết các vấn đề cấp bách, bức xúc; hạn chế tối đa bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ chỉ hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chỉ tham quan, học tập; không bố trí kinh phí đoàn ra trong chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu.

d. Đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)

Thực hiện lập dự toán năm 2018 theo đúng trình tự, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó làm rõ nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi từ nhà tài trợ, vốn viện trợ không hoàn lại, vốn đối ứng cho các chương trình, dự án và phù hợp với tính chất sử dụng vốn của dự án vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp.

Các chương trình, dự án dự kiến giải ngân trong kế hoạch năm 2018 phải là các chương trình, dự án đã ký kết Hiệp định hoặc có cam kết với nhà tài trợ đến ngày 30 tháng 6 năm 2017 và các chương trình, dự án dự kiến sẽ ký kết Hiệp định trong 6 tháng cuối năm 2017 và trong 6 tháng đầu năm 2018. Bố trí kế hoạch vốn ODA năm 2018 cho các dự án phù hợp với tiến độ giải ngân trong các hiệp định đã ký kết với nhà tài trợ và khả năng bố trí nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng, năng lực của chủ đầu tư quản lý chương trình, dự án ODA.

2.3. Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 về bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành, địa phương: Thực hiện theo hướng dẫn tại các Công văn của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 1411/BTNMT-KH ngày 27

tháng 3 năm 2017 về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2018 của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; số 1412/BTNMT-KH ngày 27 tháng 3 năm 2017 về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2018 của các Bộ, ngành.

3. Lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2018 - 2020

- Thực hiện đúng theo hướng dẫn Nghị định số 45/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm và Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm.

- Các mục tiêu, nhiệm vụ về thu, chi từng năm trong giai đoạn kế hoạch 2018-2020 cần bám sát mục tiêu đề ra trong kế hoạch 05 năm 2016 - 2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ và phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của đơn vị trong giai đoạn 03 năm kế hoạch.

- Trong quá trình xây dựng dự toán chi NSNN năm 2018 các đơn vị đồng thời xác định chi tiết chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới của đơn vị mình năm dự toán 2018 theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính để làm căn cứ xác định chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới và tổng hợp nhu cầu chi đầu tư phát triển, nhu cầu chi thường xuyên trong kế hoạch chi năm 2019, năm 2020.

4. Biểu mẫu và thời gian lập dự toán NSNN năm 2018 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2018 - 2020

4.1. Đối với các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Về biểu mẫu:

- Lập dự toán NSNN năm 2018: Các đơn vị lập dự toán thu, chi ngân sách theo mẫu biểu số 05 đến mẫu biểu số 18 (đối với dự toán chi thường xuyên) và mẫu biểu số 23 đến mẫu biểu số 27 (đối với dự toán chi đầu tư phát triển) phụ lục số 01 của Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính, dự toán ngân sách phải kèm theo báo cáo thuyết minh rõ cơ sở, căn cứ tính toán.

- Lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2018 - 2020: áp dụng các mẫu biểu từ số 13 đến số 19 ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm.

- Hồ sơ dự toán ngân sách gửi về Bộ gồm 03 bộ, trong đó:

+ 02 bộ gồm đầy đủ các biểu mẫu gửi về Vụ Kế hoạch - Tài chính (kèm theo tệp dữ liệu điện tử chuyển theo địa chỉ email: vukhtc@monre.gov.vn);

+ 01 bộ được tách gửi về các Vụ có liên quan (trong đó: dự toán đề tài

nghiên cứu khoa học gửi Vụ Khoa học và Công nghệ; dự toán đoàn ra, đoàn vào, đóng niên liễm gửi Vụ Hợp tác quốc tế; dự toán đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ, công chức gửi Vụ Tổ chức cán bộ; dự toán xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, tuyên truyền pháp luật gửi Vụ Pháp chế; dự toán công tác tuyên truyền, khen thưởng gửi Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền; dự toán công tác thanh tra, kiểm tra gửi Thanh tra Bộ).

b) Về thời gian:

- Trước ngày 18 tháng 7 năm 2017, các đơn vị trực thuộc Bộ phải gửi dự toán thu, chi ngân sách năm 2018 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2018 - 2020 của đơn vị mình về Bộ (Vụ Kế hoạch - Tài chính và các Vụ có liên quan).

- Trước ngày 19 tháng 7 năm 2017, các Vụ chức năng có trách nhiệm chuyển kết quả tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách (theo phân công nêu trên) về Vụ Kế hoạch - Tài chính.

- Trước ngày 20 tháng 07 năm 2017, Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm tổng hợp chung dự toán NSNN năm 2018 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2018-2020 trình Bộ trưởng ký gửi cơ quan Nhà nước theo quy định.

4.2. Đối với các Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Biểu mẫu và thời gian lập dự toán NSNN năm 2018 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2018 - 2020 thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 5 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm; Thông tư số 71/2017/TT-BTC ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2018-2020 và các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

C. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính

1.1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển năm 2017, tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2018 - 2020.

1.2. Tổng hợp Kế hoạch phát triển có lồng ghép báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ của Việt Nam, các chương trình, mục tiêu, định hướng và giải pháp phát triển nhân lực; kế hoạch thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn năm 2018, kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2018. Dự kiến khả năng huy động nguồn vốn và cân đối vốn kế hoạch đầu tư năm 2018 theo ngành, lĩnh vực; mức vốn bổ sung có mục tiêu năm 2018 để các đơn vị trực thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động

xây dựng và triển khai thực hiện.

1.3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức làm việc với các đơn vị trực thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan về kế hoạch thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn và đầu tư phát triển năm 2018, dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2018 - 2020.

1.4. Dự kiến phương án phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư phát triển của ngân sách Trung ương cho các đơn vị; dự kiến phương án phân bổ chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương năm 2018 của Bộ (trong phạm vi tổng mức dự kiến kinh phí do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thông báo) và trình Lãnh đạo Bộ thông báo số kiểm tra dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 cho các đơn vị trực thuộc Bộ;

1.5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng và tổng hợp Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2018 - 2020; phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2018 của Bộ.

1.6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ dự toán chi ngân sách trung ương (bao gồm cả vốn đầu tư và vốn sự nghiệp) thực hiện chương trình mục tiêu năm 2018.

1.7. Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Môi trường kiểm tra, rà soát Kế hoạch và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017, xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 về bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành, địa phương.

2. Các đơn vị thực hiện chương trình mục tiêu

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2018-2020 của đơn vị mình đảm bảo chất lượng và tiến độ thời gian theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng chương trình mục tiêu, dự kiến nhiệm vụ và phương án phân bổ dự toán ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu năm 2018 gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp, báo cáo Bộ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

3. Các đơn vị trực thuộc Bộ

3.1. Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính xây dựng Kế hoạch có lồng ghép báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ có liên quan, các chương trình, mục tiêu, định hướng và giải pháp phát triển nhân lực và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 của lĩnh vực phụ trách.

3.2. Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao và trên cơ sở tính toán các nguồn lực có thể khai thác được, xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch phát triển của lĩnh vực mình phụ trách. Đề xuất các giải pháp, các cơ chế, chính sách, chế độ mới hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách hiện hành

trình cấp có thẩm quyền ban hành trước thời điểm lập dự toán ngân sách (tính đến ngày 15 tháng 7 năm 2017) gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có quan liên quan làm căn cứ xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

3.3. Đơn vị thực hiện chương trình mục tiêu dự kiến phương án phân bổ sau khi có thông báo dự kiến kinh phí của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính gửi cơ quan quản lý chương trình mục tiêu; đồng thời, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính để thẩm định, tổng hợp vào phương án phân bổ ngân sách Trung ương năm 2018 trình Bộ trưởng.

3.4. Đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách, chế độ mới hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách hiện hành trình cấp có thẩm quyền ban hành trước thời điểm lập dự toán ngân sách làm căn cứ xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

3.5. Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2018-2020 của Văn phòng Bộ và các Vụ chức năng thuộc cơ quan Bộ.

3.6. Vụ Khoa học và Công nghệ: Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2017; rà soát, tổng hợp Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3.7. Vụ Hợp tác quốc tế: Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách các dự án có nguồn tài trợ nước ngoài, đoàn ra, đoàn vào, đóng niên liễm năm 2017; rà soát, tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách các dự án có nguồn tài trợ nước ngoài, đoàn ra, đoàn vào, đóng niên liễm năm 2018.

3.8. Vụ Tổ chức cán bộ: Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ, công chức, cải cách hành chính năm 2017; rà soát, tổng hợp đề xuất dự toán ngân sách nhiệm vụ đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ, công chức.

3.9. Vụ Pháp chế: Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, tuyên truyền pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017; rà soát, tổng hợp đề xuất dự toán ngân sách nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, tuyên truyền pháp luật.

3.10. Vụ Thi đua - Khen thưởng và Tuyên truyền: Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách các nhiệm vụ thi đua, khen thưởng và tuyên truyền năm 2017; rà soát, tổng hợp đề xuất dự toán ngân sách nhiệm vụ tuyên truyền, khen thưởng.

3.11. Thanh tra Bộ: Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra năm 2017; rà soát, tổng hợp đề xuất dự toán ngân sách nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra của Bộ.

3.12. Văn phòng Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu và Văn phòng Chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì hướng dẫn các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2017; rà soát, tổng hợp kế hoạch và dự toán các nhiệm vụ chương trình mục tiêu năm 2018 thuộc lĩnh vực đơn vị được giao.

Các đơn vị trên gửi kết quả tổng hợp về Vụ Kế hoạch - Tài chính bằng văn bản và gửi theo địa chỉ thư điện tử: vukhtc@monre.gov.vn trước ngày 18 tháng 7 năm 2017 để tổng hợp chung.

II. BẢO VỆ KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi việc thẩm tra và bảo vệ kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường với Bộ Kế hoạch và Đầu tư; theo dõi việc thẩm tra của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 về bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành, địa phương.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuyết minh giải trình dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường với Bộ Tài chính.

III. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Tiến độ xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách

Căn cứ hướng dẫn khung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và số dự kiến giao thu chi ngân sách nhà nước năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 của đơn vị; các Bộ, ngành, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 về bảo vệ môi trường của Bộ, ngành, địa phương.

Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 về bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành, địa phương gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo hướng dẫn tại các Công văn: số 1141/BTNMT-KH³; số 1142/BTNMT-KH⁴ ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2018-2020 của các đơn vị trực thuộc Bộ gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 18 tháng 7 năm 2017 (03 bản) bằng văn bản và gửi theo địa chỉ thư điện tử: vukhtc@monre.gov.vn.

³ Về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2018 của các Bộ, ngành.

⁴ Về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2018 của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Kế hoạch và Dự toán ngân sách năm 2018 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2018-2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Dự toán ngân sách năm 2018 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2018-2020 về bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 7 năm 2017.

2. Triển khai kế hoạch và dự toán ngân sách

2.1. Vụ Kế hoạch - Tài chính kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng các chương trình, đề án, dự án về đầu tư phát triển; dự án, nhiệm vụ chuyên môn theo chủ trương mở mới các dự án chuyên môn đã được Bộ phê duyệt và phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước đã được thông báo.

2.2. Trong tháng 8 và tháng 9 năm 2017, Vụ Kế hoạch - Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan bảo vệ Kế hoạch và Dự toán ngân sách năm 2018 của Bộ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban Tài chính- Ngân sách của Quốc hội.

2.3. Trước ngày 20 tháng 11 năm 2017, Vụ Kế hoạch - Tài chính căn cứ tổng mức vốn được thông báo về Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và hướng dẫn của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính xây dựng dự kiến danh mục dự án và mức vốn bố trí cụ thể cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương; chi tiết phương án phân bổ vốn cho từng dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định.

2.4. Trước ngày 31 tháng 12 năm 2017, căn cứ vào Văn bản giao kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2018 của Chính phủ và các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định phương án phân bổ, giao Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và thông báo danh mục, mức vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2018 cho các đơn vị triển khai thực hiện.

Bộ trưởng yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, KHTC, MD(200).

ky ka

BỘ TRƯỞNG



Ma
Trần Hồng Hà